

Số: **975** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **12** tháng **7** năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện - Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 28/6/2019;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường,

CHỨNG NHẬN:

1. Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện - Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0301475102-001

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm LAS-XD 365

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 365

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện - Chi nhánh Công ty CP Tư vấn xây dựng điện;
- SXD TP. Hồ Chí Minh;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 365**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 975 /GCN-BXD ngày 12 tháng 7 năm 2019)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
1	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
2	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:0606
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
	Xác định độ bền slake	ASTM D4644
	Xác định cường độ nén điểm	ASTM D5731
3	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012

* (B) (C) (D) (E) (F) (G) (H) (I) (J) (K) (L) (M) (N) (O) (P) (Q) (R) (S) (T) (U) (V) (W) (X) (Y) (Z)

F 1

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Xác định sức kháng cắt không cố kết- không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất trên thiết bị nén 3 trục (UU, CU, CD, UC)	TCVN 8868:2011 ASTM D2166
	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723 : 2012
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
	Xác định hàm lượng tạp muối hòa tan trong đất	TCVN 8727:2012
4	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
	Xác định độ ẩm của đất hiện trường	TCVN 8728:2012
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8729:2012
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	Xác định độ chặt của đất đắp sau đầm nén hiện trường	TCVN 8730:2012
	Thí nghiệm đổ nước trong hố đào	TCVN 8731:2012
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	Thí nghiệm đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
5	THỬ NGHIỆM HÓA NƯỚC XÂY DỰNG	
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định CO ₂ xâm thực	EN 13577:2007
	Xác định Ca ²⁺	TCVN 6224:1996
	Xác định Mg ²⁺	TCVN 6224:1996
	Xác định Cl ⁻	TCVN 6194:1996
	Xác định SO ₄ ²⁻	TCVN 6200:1996
	Xác định NH ₄ ⁺	TCVN 6197-1:1996

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.